

Bản án số: 32/2017/HS-ST.

Ngày: 30/ 11/ 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG-TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Nguyên.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thi - Chủ tịch Hội cựu chiến binh thị trấn Kbang.

2. Ông Đinh Văn Vinh - Chủ tịch Hội nông dân xã Kông Long Khơng.

+ *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phan Đình Mão-Cán bộ TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

+ *Đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Khanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30/ 11/ 2017, tại nhà Rông làng Kon Trang 1, xã Đăk Rong, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/ 2017/ HS-ST ngày 20/ 9/ 2017 đối với bị cáo:

Đinh Văn N, tên gọi khác: Không; sinh năm 1991 tại: Đăk R, huyện K, tỉnh Gia Lai; HKTT tại: Làng K2, xã Đăk R, huyện K, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 03/12; tiền án, tiền sự: Không; con ông Đinh Văn Đ và bà Đinh Thị B; vợ là Đinh Thị T; bị bắt tạm giam từ ngày 26/ 6/ 2017 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Cao Thị Mi S - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Gia Lai (có mặt).

Nguyên đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Lâm nghiệp Đăk R (sau đây gọi tắt là Công ty lâm nghiệp Đăk R);

Địa chỉ: Thôn S, xã Đăk R, huyện K, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Văn B - Giám đốc Công ty (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng tháng 10/2010, Đinh Văn N nảy sinh ý định chặt phá rừng để làm rẫy trồng cà phê nên N đã mang rìu đi vào rừng vị trí tại khoảnh 8, tiểu khu 9 lâm phần Công ty lâm nghiệp Đắk R quản lý, nơi giáp suối Đắk P cách làng Kon T1 khoảng 500m thuộc địa giới hành chính làng Kon T1, xã Đ, huyện K, tỉnh Gia Lai dùng rìu chặt ken xung quanh gốc cây gỗ có đường kính từ 15cm trở lên để cây chết dần. Thời gian sau đó, thỉnh thoảng N lại vào rừng ken cây, mỗi lần ken từ 3 đến 5 cây, quá trình kéo dài nhiều năm cho đến cuối năm 2015. Từ đầu năm 2016, N mang cưa xăng vào cắt hạ những cây gỗ đã ken bị chết khô, để tránh sự phát hiện của lực lượng bảo vệ rừng N hành động vào ban đêm, cắt hạ rất nhiều lần, mỗi lần vài cây cho đến cuối năm 2016 thì cắt hạ hết những cây gỗ bị ken chết.

Vào tháng 01/2017, N một mình đem rìu và rựa vào diện tích rừng nêu trên chặt hạ những cây gỗ nhỏ đường kính dưới 15 cm, chặt nhiều ngày thì xong. Đến đầu tháng 02/2017, N dùng rựa phát cây bụi dây leo 11 ngày liên tục. Đến ngày thứ 12 là khoảng giữa giữa tháng 02/2017, N bảo vợ là Đinh Thị T mang rựa đi theo N vào cùng phát dây leo và cây bụi. Tiếp đến ngày hôm sau, N nhờ mẹ vợ tên là Đinh Thị Đ, anh vợ tên là Đinh Văn V cùng với vợ chồng N phát trong một ngày nữa thì xong. Những ngày sau đó N dùng cưa xăng cắt khúc những cây gỗ lớn đã bị cắt hạ ra thành từng đoạn ngắn để đốt. Ngày 08/3/2017, trong khi N đang dùng cưa xăng cắt khúc những cây gỗ thì lực lượng bảo vệ rừng Công ty lâm nghiệp Đắk R tuần tra phát hiện lập biên bản, N cầm cưa xăng chạy trốn vào rừng. Ngày 30/3/2017, N châm lửa đốt cháy toàn bộ diện tích cây rừng đã bị chặt phá.

Đến ngày 18/4/2017, N cùng với vợ và nhờ 10 người gồm: Đinh Thị Đ (sinh năm 1963), Đinh Văn V (sinh năm 1999), Đinh Thị T (sinh năm 1991) Đinh Văn M1 (sinh năm 1988), Đinh Văn M2 (sinh năm 1996), Đinh Văn K (sinh năm 1999), Đinh Thị O (sinh năm 1987), Đinh Văn M3 (Sinh năm 1980), Đinh Thị N (sinh năm 1985) đều trú tại làng Kon T1; Đinh Thị Đ (sinh năm 1971) trú tại làng Kon T2 mang cuốc, xẻng đi cuốc đào hố để trồng cà phê tại diện tích đất rừng nêu trên. Đào hố từ 07 giờ cho đến 09 giờ cùng ngày thì bị lực lượng bảo vệ rừng của Công ty lâm nghiệp Đắk R phát hiện lập biên bản vi phạm; N bỏ trốn vào rừng, những người đi đào hố bỏ về nhà.

Ngày 24/4/2017, Đội liên ngành chuyên trách của huyện và Lãnh đạo Công ty lâm nghiệp Đắk R triệu tập N đến UBND xã Đắk R để làm việc. Tại đây N đã khai báo toàn bộ về hành vi chặt phá rừng trái phép của mình và tự nguyện giao nộp công cụ phạm tội gồm: 01 cưa xăng, 01 chiếc rìu và 01 con rựa. Công ty lâm nghiệp Đắk R đã báo cáo và chuyển hồ sơ đến Hạt kiểm lâm huyện K để xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường ngày 25/4/2017 thể hiện : Vị trí tại khoảnh 8 tiểu khu 9, lâm phần do Công ty lâm nghiệp Đắk R quản lý, thuộc địa giới hành chính xã Đắk R, huyện K, tỉnh Gia Lai diện tích rừng tự nhiên - loại rừng sản xuất bị hủy hoại là 10.500 m², số gốc cây gỗ bị chặt là 98 cây có đường kính cây từ 15cm đến 120cm, số hố đào để trồng cây cà phê có kích cỡ 25cmx25 cmx30cm là 300 hố. Sau khi thụ lý hồ sơ, khám nghiệm hiện trường xác định có dấu hiệu của tội: “*Hủy hoại rừng*”, Hạt kiểm lâm huyện đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự chuyển giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện để điều tra theo thẩm quyền.

Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định trưng cầu giám định thiệt hại do hành vi của Đinh Văn N gây ra. Theo kết quả giám định số 404/CCKL-SDR Ngày 12/ 6/ 2017 của Chi cục kiểm lâm tỉnh Gia Lai kết luận:

- + Diện tích rừng bị chặt phá là: 10.500m².
- + Loại rừng: Rừng tự nhiên thường xanh trung bình, rừng sản xuất.
- + Khối lượng gỗ, củi thiệt hại gồm: Gỗ nhỏ: 4,821 m³; Gỗ lớn: 41,428 m³; Gỗ cành ngọn: 6,902 m³; Củi : 6,6 ster.

Kết quả giám định số: 25/KL-HĐĐG ngày 21/ 6/ 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Kbang kết luận:

Tổng số gỗ nhỏ thiệt hại: 4,821 m³ có giá trị 4.887.024 đồng; tổng số gỗ lớn thiệt hại: 41,428 m³ có giá trị 57.165.173 đồng; tổng số gỗ cành, ngọn 6,902 m³ có giá trị 3.819.463 đồng; tổng số củi thiệt hại 6,6 Ster có giá trị 1.465.200 đồng. Tổng cộng giá trị thiệt hại là: 67.336.830 đồng.

Giá trị thiệt hại về môi trường được tính theo Thông tư liên tịch số: 65/2008/TTLT-BNN-BTC ngày 26/ 5/ 2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính bằng ba lần giá trị thiệt hại về lâm sản: 67.336.830*3 = 202.010.580 đồng. Tổng giá trị thiệt hại lâm sản và môi trường trong vụ án là 269.347.440đ (hai trăm sáu chín triệu, ba trăm bốn bảy ngàn, bốn trăm bốn mươi đồng).

Tại Bản cáo trạng số: 23/CTr-VKS ngày 20/ 9/ 2017, VKSND huyện K, tỉnh Gia Lai đã truy tố Đinh Văn N về tội: “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 189 Bộ luật hình sự (BLHS).

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đinh Văn N khai nhận: Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2010 cho đến tháng 01/2017, N đã sử dụng rựa và rìu vào rừng tại khoảnh 8, tiểu khu 9 lâm phần Công ty lâm nghiệp Đắk R quản lý, nơi giáp suối Đắk P cách làng Kon T1 khoảng 500m thuộc địa giới hành chính làng Kon T1, xã Đắk R, huyện K, tỉnh Gia Lai để chặt phá rừng lấy đất trồng cà phê.

Đến khoảng giữa giữa tháng 02/2017, N bảo vợ là Đinh Thị T mang rựa đi theo N vào cùng phát dây leo và cây bụi. Tiếp đến ngày hôm sau, N nhờ mẹ vợ là Đinh Thị Đ, anh vợ tên là Đinh Văn V cùng với vợ chồng N phát trong một ngày nữa thì xong. Những ngày sau đó, N dùng cưa xăng cắt khúc những cây gỗ lớn đã bị cắt hạ ra thành từng đoạn ngắn để đốt. Ngày 08/3/2017, trong khi N đang dùng cưa xăng cắt khúc những cây gỗ thì bị bảo vệ rừng Công ty lâm nghiệp Đắk R phát hiện lập biên bản, N cầm cưa xăng chạy trốn vào rừng. Ngày 30/3/2017, N châm lửa đốt cháy toàn bộ diện tích cây rừng đã chặt phá.

Đến ngày 18/4/2017, N cùng với vợ và nhờ 10 người khác trong làng Kon T1 và Kon T2 mang theo cuốc, xẻng đi đào hố để trồng cà phê tại diện tích đất rừng nêu trên. Đào hố từ 07 giờ cho đến 09 giờ cùng ngày thì bị bảo vệ rừng Công ty lâm nghiệp Đắk R phát hiện lập biên bản vi phạm.

Kết quả điều tra đã xác định được diện tích rừng bị Đinh Văn N hủy hoại là 10.500m²; loại rừng tự nhiên thường xanh trung bình, rừng sản xuất; khối lượng lâm sản bị chặt phá gồm: 53,151m³ gỗ và 6,6 ster củi, thiệt hại thành tiền là 67.336.830 đồng; thiệt hại về môi trường là 202.010.580 đồng; tổng thiệt hại về lâm sản và môi trường là 269.347.440 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Văn N tại phiên tòa là phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định thiệt hại, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, hành vi nêu trên của Đinh Văn N đã phạm vào tội: “*Hủy hoại rừng*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 189 BLHS và việc VKSND huyện K truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 2 Điều 189; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo Đinh Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS; các Điều 584, 585, 589 BLDS năm 2015 buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra cụ thể là: Bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Công ty lâm nghiệp Đắk R là 61.336.830 đồng (67.336.830đ – 6.000.000đ đã nộp); bồi thường thiệt hại về môi trường rừng cho Nhà nước với số tiền là 202.010.580 đồng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) tuyên tịch thu tiêu hủy công cụ gây án gồm: 01 cưa xăng hiệu STIHL Trung Quốc, có lam và xích cưa tháo rời đã hỏng không sử dụng được, 01 chiếc rìu và 01 rựa.

- Về án phí: điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí HSST và DSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày nội dung bào chữa: Thống nhất về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Do quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS xử phạt bị cáo mức án ở đầu mức mà VKS đã đề nghị là 02 năm tù.

Do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và đã có đơn đề nghị được miễn tiền án phí HSST và DSST nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí HSST và DSST cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với đại diện VKSND huyện K và xin giảm nhẹ hình phạt. Về trách nhiệm dân sự: Hiện gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo không có khả năng bồi thường thiệt hại cho Công ty lâm nghiệp Đắk R, mong HĐXX xem xét.

Đại diện nguyên đơn dân sự Công ty lâm nghiệp Đắk R trình bày: Hiện gia đình bị cáo Đinh Văn N đã bồi thường cho Công ty được 6.000.000 đồng nên Công ty yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 61.336.830 đồng; đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Qua xem xét ý kiến luận tội của đại diện VKS, nội dung bào chữa của người bào chữa, ý kiến trình bày bị cáo và của nguyên đơn dân sự; xem xét nhân thân của bị cáo, đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng: Đinh Văn N là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức hành vi. Xuất phát từ ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân nên bị cáo đã có hành vi chặt phá, hủy hoại rừng với diện tích lớn thuộc tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm c khoản 2 Điều 189 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, làm cạn kiệt nguồn tài nguyên rừng, ảnh hưởng xấu đến môi trường sinh thái và xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, quản lý hành chính của Nhà nước. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra ngoài cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt và đấu tranh phòng ngừa chung.

Xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục một phần hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra; bị cáo còn có nhân thân tốt, đây là lần đầu bị cáo phạm tội, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế; gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo sinh sống ở vùng đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn dân sự đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS. Vì vậy, HĐXX cũng đã xem xét để giảm nhẹ hình phạt áp dụng đối với bị cáo và thấy cần áp dụng Điều 47 BLHS để xử phạt bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 189 BLHS là đã đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ cận nghèo nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Liên quan trong vụ án này còn có Đinh Thị T, Đinh Thị Đ, Đinh Văn V1, Đinh Văn V2, Đinh Thị T, Đinh Văn M1, Đinh Văn M2, Đinh Văn K, Đinh Thị O, Đinh Văn M, Đinh Thị N và Đinh Thị Đ là những người thân và người cùng làng với Đinh Văn N. Những người này không trực tiếp chặt phá rừng mà chỉ tham gia phát dây leo

và cây bụi, cuộc đào hố để trồng cà phê, làm đôi công cho bị cáo, không có động cơ mục đích hủy hoại rừng nên hành vi của họ không cấu thành tội phạm; HĐXX xem xét họ là người làm chứng trong vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Hành vi phạm tội của bị cáo đã hủy hoại 10.500m² rừng, khối lượng lâm sản bị chặt phá gồm: 53,151m³ gỗ và 6,6 ster củi, thiệt hại thành tiền là 67.336.830 đồng; thiệt hại về môi trường là 202.010.580 đồng; tổng thiệt hại về lâm sản và môi trường là 269.347.440 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Đinh Văn N đã tự nguyện bồi thường cho Công ty lâm nghiệp Đắk R được 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa, đại diện của Công ty lâm nghiệp Đắk R yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho Công ty số tiền còn lại nên cần buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho Công ty số tiền là 61.336.830 đồng; bồi thường cho Nhà nước thiệt hại về môi trường rừng là 202.010.580 đồng.

Về xử lý vật chứng: Xét công cụ bị cáo sử dụng phạm tội là 01 máy cưa xăng hiệu STIHL Trung Quốc, 01 lam cưa dài 70cm, 01 xích cưa dài 70cm, 01 cái rựa cán dài 46cm và 01 cái rìu dài 69cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST là 200.000 đồng và án phí DSST là 13.183.683 đồng nhưng do bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn toàn bộ tiền án phí nên được HĐXX chấp nhận, miễn toàn bộ án phí HSST và DSST cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội "*Hủy hoại rừng*".

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 189; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của BLHS.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 26/ 6/ 2017).

- Áp dụng khoản 1 điều 42 của BLHS; các Điều 584, 585, 589 của BLDS năm 2015 và Thông tư liên tịch số: 65/2008/TTLT-BNN-BTC ngày 26/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Tài chính;

Buộc bị cáo Đinh Văn N phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk R số tiền thiệt hại về gỗ, củi là 61.336.830 đồng.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại về môi trường do hành vi phạm tội gây ra cho Nhà nước với số tiền là 202.010.580 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (THA) cho đến khi bị cáo N thi hành xong các khoản tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải THA theo lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 LTHADS.

- Áp dụng Điều 76 của BLTTHS;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 máy cưa xăng hiệu STIHL Trung Quốc, 01 lam cưa dài 70cm, 01 xích cưa dài 70cm, 01 cái rựa cán dài 46cm và 01 cái rìu dài 69cm.

(Đặc điểm cụ thể vật chứng nói trên trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/ 9/ 2017 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

- Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Miễn toàn bộ tiền án phí HSST và DSST cho bị cáo Đinh Văn N.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền làm đơn kháng cáo lên TAND tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người bào chữa;
- THA huyện (khi án có HLPL);
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Nguyên

